TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ HƯƠNG TRÀ** TỈNH THỪA THIÊN HUẾ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2021/HS-ST
Ngày: 06/7/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HƯƠNG TRÀ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Vinh Phú.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Tú Nam và bà Hồ Thị Linh

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Anh Hoàng - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Trà tham gia phiên tòa: Ông Phan Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 26/2021/TLHS-ST ngày 07 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2021/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 6 năm 2021 đối với:

Bị cáo **Nguyễn Văn S** (tên gọi khác: Không), sinh ngày 16/4/2000, tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: TDP Chầm, phường Hương H, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Phụ xe; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Y và bà Nguyễn Thị V; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; quá trình nhân thân:

- Ngày 01/9/2016, Công an thị xã Hương Trà xử phạt hành chính bằng hình thức cảnh cáo về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 56123);

- Ngày 04/4/2017, Công an thị xã Hương Trà xử phạt hành chính 375.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (theo Quyết định xử lý hành chính số 56118, bị cáo đã nộp đủ);

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 09/4/2021 cho đến nay, có mặt.

- *Bị hại:* Ông Nguyễn Văn Y, sinh năm 1975; địa chỉ: TDP Chầm, phường Hương H, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1990; địa chỉ: 17x Phan Bội Ch, phường Trường A, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế; có mặt.

- Người làm chứng: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1995; địa chỉ: Tổ 8, Khu vực 6, phường Kim L, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế; vắng mặt, có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 00 ngày 31/01/2021, Nguyễn Văn S đã lợi dụng lúc ông Nguyễn Văn Y (sinh ngày 16/4/1975, trú tại: TDP Chầm, phường Hương H, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế - là bố của S) không có ở nhà S đã lén lút vào phòng ngủ của ông Y lục tìm và lấy 01 chìa khóa xe trong túi quần treo ở tường rồi mở ngăn kéo hộc bàn trong phòng ngủ lấy 01 giấy đăng ký xe mô tô nhãn hiệu Hon da SH 125 BKS: 75D1-271.28, xong đi ra sân bật khóa điện điều khiển xe mô tô BKS: 75D1-271.28 về TP.Huế, đến tiệm cầm đồ Nguyễn Văn Q ở 17x Phan Bội Ch, phường Trường A, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế, cầm cố xe mô tô trên với số tiền 47.000.000 đồng. Sau khi lấy tiền, S đã tiêu xài cá nhân hết. Đến ngày 18/2/2021, ông Nguyễn Văn Y có đơn trình báo Cơ quan CSĐT Công an thị xã Hương Trà đề nghị xử lý hành vi trộm cắp tài sản của Nguyễn Văn S.

Ngày 02/3/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Hương Trà ra Yêu cầu định giá tài sản xác định giá trị của 01 xe mô tô Honda SH125 BKS: 75D1-271.28 tại thời điểm bị xâm phạm.

Tại bản kết luận định giá số 15/KL-HĐĐGTS ngày 11 tháng 3 năm 2021, Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự thị xã Hương Trà đã kết luận 01 xe mô tô Honda SH125 BKS: 75D1-271.28 có trị giá 42.840.000 đồng. (BL: 31-35).

Vật chứng thu giữ:

+ 01 xe mô tô Honda SH125 BKS: 75D1-271.28 và 01 chìa khóa xe.

+ 01 giấy đăng ký xe mô tô Honda SH125 BKS: 75D1-271.28.

+ Số tiền 1.000.000 đồng (Nguyễn Văn S và gia đình nộp khắc phục hậu quả).

Quá trình điều tra, ngày 29/5/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Hương Trà đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 xe mô tô Honda

SH125 BKS: 75D1-271.28 và 01 chìa khóa xe, 01 giấy đăng ký xe mô tô Honda SH125 BKS: 75D1-271.28 cho người bị hại Nguyễn Văn Y.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Văn Y không yêu cầu Nguyễn Văn S bồi thường dân sự và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Anh Nguyễn Văn Q (chủ tiệm cầm đồ) yêu cầu Nguyễn Văn S trả tổng cộng số tiền 53.000.000 đồng. Nguyễn Văn S đồng ý trả số tiền trên cho anh Nguyễn Văn Q. Hiện bị cáo Nguyễn Văn S và gia đình đã bồi thường hỗ trợ ban đầu cho anh Nguyễn Văn Q số tiền 1.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 30/CT-VKS-HTr ngày 07/6/2021, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Trà đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn S về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, trong phần luận tội đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Trà đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội "Trộm cắp tài sản"; đề nghị xử phạt từ 09 đến 12 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt tạm giam là ngày 09/4/2021.

Về dân sự: Ông Nguyễn Văn Y không yêu cầu bồi thường gì nên đề nghị không xem xét. Anh Nguyễn Văn Q (chủ tiệm cầm đồ) yêu cầu Nguyễn Văn S trả tổng cộng số tiền 53.000.000 đồng. Nguyễn Văn S đồng ý trả số tiền trên cho anh Nguyễn Văn Q, đề nghị chấp nhận sự thỏa thuận này. Hiện bị cáo Nguyễn Văn S và gia đình đã bồi thường hỗ trợ ban đầu cho anh Nguyễn Văn Q số tiền 1.000.000 đồng. Cần buộc bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền còn lại là 52.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Hiện còn tạm giữ số tiền 1.000.000 đồng do ông Nguyễn Văn Y nộp giúp Nguyễn Văn S để khắc phục hậu quả, đề nghị chuyển cho anh Nguyễn Văn Q.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự, dân sự theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Văn S thừa nhận hành vi đã thực hiện như cáo trạng truy tố, đồng ý trả số tiền 53.000.000 đồng cho anh Nguyễn Văn Q; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ.

Người bị hại - Ông Nguyễn Văn Y trình bày bị cáo đã biết ăn năn hối cải, đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan - Anh Nguyễn Văn Q không đồng ý áp dụng tình tiết giảm nhẹ "Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại" theo điểm b khoản 1 Điều 51 BLHS cho bị cáo, với lý do số tiền

1.000.000 đồng mà gia đình bị cáo đã nộp tại cơ quan điều tra, là quá nhỏ so với thiệt hại thực tế.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Hương Trà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Trà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự nên đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Nguyễn Văn S đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do đó, đã có đủ cơ sở kết luận:

Do cần tiền để tiêu xài nên vào khoảng 18 giờ 00 phút ngày 31/01/2021, tại nhà ông Nguyễn Văn Y, thuộc TDP Chầm, phường Hương H, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế, Nguyễn Văn S có hành vi lén lút trộm của ông Nguyễn Văn Y 01 xe mô tô Honda SH125 BKS: 75D1-271.28 có trị giá 42.840.000 đồng.

[3] Bị cáo Nguyễn Văn S là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là bị pháp luật cấm nhưng vì lười lao động, muốn có tiền để tiêu xài cá nhân, bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Bị cáo đã có hành vi lén lút, bí mật chiếm đoạt tài sản của người khác với trị giá 42.840.000 đồng, nên đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015. Do vậy, tại bản cáo trạng số 30/CT-VKS-HTr ngày 07/6/2021, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Trà truy tố bị cáo Nguyễn Văn S theo tội danh và điều luật đã viện dẫn trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đối với Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn Q là những người nhận cầm cố tài sản cho Nguyễn Văn S. Tuy nhiên, quá trình điều tra xác định Trung và Quý không biết đó là tài sản do S phạm tội mà có Cơ quan CSĐT Công an thị xã Hương Trà không xử lý là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn S thấy rằng: Hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác,

gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn thị xã Hương Trà.

[5] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy rằng: Bị cáo không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào mà được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, được quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đại diện Viện kiểm sát có đề nghị áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ là "Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại", tuy nhiên, thấy rằng trong vụ án này, người bị hại không yêu cầu bồi thường; bị cáo chỉ động viên gia đình khắc phục được số tiền là 1.000.000 đồng cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan *(nộp tại cơ quan điều tra)*, là quá nhỏ so với thiệt hại thực tế nên Hội đồng không chấp nhận.

Bị cáo Nguyễn Văn S có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tương xứng, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung như ý kiến của đại diện Viện kiểm sát.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Văn Y không yêu cầu Nguyễn Văn S bồi thường gì; không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền 1.000.000 đồng ông đã nộp tại cơ quan điều tra để khắc phục một phần số tiền thiệt hại cho anh Nguyễn Văn Q (chủ tiệm cầm đồ). Nên Hội đồng không xem xét.

Anh Nguyễn Văn Q (chủ tiệm cầm đồ Phú Quý) yêu cầu Nguyễn Văn S phải trả tổng cộng số tiền 53.000.000 đồng *(Bao gồm tiền cầm cố xe mô tô là 47.000.000 đồng và tiền lãi 6.000.000 đồng)*. Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn S đồng ý trả số tiền trên cho anh Nguyễn Văn Q. Việc thỏa thuận này là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với pháp luật nên cần chấp nhận. Hiện nay bị cáo Nguyễn Văn S và gia đình đã bồi thường hỗ trợ ban đầu cho anh Nguyễn Văn Q số tiền 1.000.000 đồng.

Cần buộc bị cáo Nguyễn Văn S phải tiếp tục bồi thường số tiền còn lại là 52.000.000 đồng cho anh Nguyễn Văn Q.

[7] Về xử lý vật chứng: Hiện còn tạm giữ số tiền 1.000.000 đồng do ông Nguyễn Văn Y nộp giúp Nguyễn Văn S để khắc phục hậu quả cho anh Nguyễn Văn Q, cần chuyển lại cho anh Quý.

[8] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn S phải chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về trách nhiệm hình sự:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S 10 (mười) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 09/4/2021.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự, các Điều 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự.

Chấp nhận việc thỏa thuận của bị cáo Nguyễn Văn S và anh Nguyễn Văn Q (chủ tiệm cầm đồ Phú Quý): bị cáo Nguyễn Văn S phải bồi thường cho anh Quý tổng cộng số tiền 53.000.000 đồng. Hiện nay bị cáo Nguyễn Văn S và gia đình đã bồi thường hỗ trợ ban đầu cho anh Nguyễn Văn Q số tiền 1.000.000 đồng.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn S tiếp tục bồi thường số tiền còn lại là 52.000.000 (năm mươi hai triệu) đồng cho anh Nguyễn Văn Q.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án còn phải chịu lãi suất phát sinh trên số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án, nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên:

Chuyển giao số tiền 1.000.000 đồng cho anh Nguyễn Văn Q.

(Số tiền này đã được chuyển cho Chi cục thi hành án dân sự thị xã Hương Trà theo Ủy nhiệm chi lập ngày 07/6/2021).

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Văn S phải chịu:

- Án phí hình sự sơ thẩm: 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng);

- Án phí dân sự sơ thẩm: 52.000.000 x 5% = 2.600.000 đồng (Hai triệu sáu trăm nghìn đồng).

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh T.T.Huế;
- Sở Tư pháp tỉnh T.T.Huế;
- VKSND thị xã Hương Trà;
- CA thị xã Hương Trà;
- Chi cục THA DS TX. Hương Trà;
- Bị cáo;
- Bi hại;
- Người có QL, NVLQ;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Hồ Vinh Phú